

Chư Tỳ-kheo, chúng sanh thuở ban đầu, khi ăn vị đất đã giúp cho mình sống lâu ở đời. Nhưng trong bọn họ, nếu người nào ăn nhiều thì nhan sắc xấu đi, còn nếu người nào ăn ít thì sáng láng đẹp đẽ. Ngay khi ấy, hình sắc hiện rõ nên chúng sanh khinh chê nhau, tranh cãi đẹp xấu. Người đẹp thì sanh kiêu mạn; vì ngã mạn nên vị đất biến mất, rồi sanh màng đất sắc vị đầy đủ. Thí như hoa Yết-ni-ca-la nở, có màu sắc như vậy, lại như mật nguyên không lộn sáo, có mùi vị như vậy.

Các chúng sanh đó tụ tập lại, lo buồn khổ não, đấm ngực kêu gào, mê loạn khốn đốn, than rằng: “Than ôi! Vị đất của ta. Than ôi! Vị đất của ta”. Thí như nay đây có vị ngon đã nếm biết rồi, khen rằng: “Ôi! Đây là vị của ta”. Chấp trước tên cũ, chẳng biết chân nghĩa. Bọn chúng sanh ấy, cũng giống như thế. Khi ấy, chúng sanh đó ăn màng đất, sống lâu ở đời. Người ăn nhiều thì nhan sắc xấu, kẻ ăn ít thì thân hình đẹp. Vì có đẹp, xấu, sinh ngã mạn lãng nhục nhau; màng đất biến mất, liền sanh dây bò, hình sắc trợn vện, hương vị đầy đủ. Giống như hoa Ca-lam-bà-ha nở, có sắc như vậy; cắt ra nhựa chảy, giống như mật ong không sáo... *cho đến như trước*, cùng nhau tụ họp, sầu não... cứ diễn tiến như vậy, rồi loại dây bò đó biến mất; gạo tẻ xuất hiện, chẳng do cày cấy, tự nhiên mọc lên, không có cỏ, không có vỏ, hạt gạo trong sạch, hương vị đầy đủ. Khi ấy chúng sanh ăn gạo ấy rồi, thân thể liền có mỡ, tủy, da, thịt, gân cốt, máu mủ, các mạch và hiện rõ tướng nam căn, nữ căn; tướng căn đã sanh, nhiễm tâm liền khởi; vì có nhiễm tâm nên luôn nhìn nhau; đã nhìn nhau rồi liền sanh ái dục; vì ái dục sanh nên ở chỗ vắng vẻ, làm việc phi phạm hạnh. Khi làm việc bất tịnh như thế, lại có các chúng sanh khác chưa làm việc như vậy thấy bảo rằng: “Các người đã làm việc rất xấu xa. Tại sao làm như vậy?” Chúng sanh kia liền sanh xấu hổ, rơi vào trong các điều ác bất thiện, nên mới có danh từ “phu chủ”. Khi ấy chúng sanh kia, vì rơi vào các điều ác như thế nên đem cơm đến cho người cùng hành dâm, nói: “Có chồng rồi, có chồng rồi”. Do đó mới đặt tên là vợ.

Chư Tỳ-kheo, do nhân duyên đó, các vị thắng nhân hạ sanh trước thấy thế gian nảy sinh việc vợ chồng cho nên họ dùng tay trái nắm lấy, dùng tay phải xô đẩy khiến rời bỏ xứ sở. Nhưng chúng sanh kia đi được hai hoặc ba tháng rồi quay về lại. Khi ấy các người còn ở đó thấy họ trở về liền dùng gậy gộc, đất gạch, ngói đá đánh ném, nói thế này: “Các người hãy đi cho khuất! Các người hãy đi cho khuất!” Giống như ngày nay, khi các người con gái đi lấy chồng được ném hoa, vàng bạc, y phục

và ném hoa lúa khô. Và nói lời cầu nguyện: “Xin chúc cô dâu bình an, hạnh phúc”.

Chư Tỳ-kheo, cứ lần lượt như vậy, người xưa đã làm ác như thế, thấy người đời nay cũng làm như thế. Do nhân duyên ấy, các chúng sanh ở trong cõi đời làm các việc ác. Lần lượt như thế, tạo dựng nhà cửa, để che giấu việc làm ác.

Cho nên có kệ rằng:

*Trước làm thành Chiêm bà*

*Sau tạo Ba-la-nại*

*Qua kiếp tàn sau cùng*

*Qui hoạch thành Vương xá.*

Chư Tỳ-kheo, do nhân duyên ấy, các vị thánh nhân ngày trước tạo lập các chốn thôn thành, tụ lạc, quốc ấp, vương cung, các trú xứ làm đẹp thế gian xuất hiện. Các chúng sanh đó khi làm tăng trưởng việc phi pháp thì có chúng sanh khác, phước nghiệp hết, từ trời Quang âm xả thân xuống, nhập vào thai mẹ.

Chư Tỳ-kheo, do nhân duyên này, những vị Thánh nhân thuở trước sanh trước ở thế gian, phước lực của họ còn dư nên không cần cày cấy mà tự nhiên có gạo tẻ xuất hiện. Nếu cần dùng, vào buổi sáng lấy, thì buổi chiều liền sanh lại; buổi chiều lấy thì sáng sanh lại, cùng một giống lúa chín. Nếu không lấy thì vẫn còn như cũ. Khi ấy chúng sanh, vì phước mỏng dần lưỡi biếng, nhác nhớm, sanh tâm tham lam, nghĩ như thế này: “Loại gạo tẻ này đây không cần phải cày cấy, có khó nhọc gì đâu mà vào buổi sáng, buổi chiều đều lấy riêng rẽ thì chỉ thêm mệt. Nay ta nên lấy luôn một lần”. Nghĩ thế, bèn lấy luôn một lần. Khi ấy các chúng sanh khác rủ người kia: “Giờ ăn đã đến, hãy cùng đi lấy gạo tẻ”. Người kia đáp: “Tôi đã lấy một lần cho cả buổi sáng buổi chiều rồi, lấy để dành cho bữa đến. Các người muốn đi thì có thể tự đi đi”. Các người kia nghĩ: “Bọn chúng sanh này làm hay, gọn nhẹ, cùng lấy một lúc cả hai bữa sáng chiều. Ta nay cũng có thể lấy luôn một lần cho cả hai, ba ngày”. Nghĩ rồi, làm liền. Bấy giờ lại có chúng sanh khác đến rủ chúng sanh đó: “Chúng ta hãy cùng đi lấy gạo tẻ!” Chúng sanh đó đáp: “Tôi đã lấy trước đủ phần ăn cho ba ngày rồi. Các người đi đi!” Chúng sanh ấy nghe rồi lại nghĩ: “Người này rất khôn. Ta cũng nên lấy cùng một lúc phần ăn của bốn, năm ngày”. Vì do tích trữ, nên khi ấy gạo tẻ liền sanh vỡ trấu, bọc hạt gạo bên trong. Khi bị cất thì không

mọc lại nữa, chỗ chưa cắt thì vẫn còn nguyên. Ruộng lúa lúc đó liền được phân chia, cây cỏ mới mọc. Khi ấy chúng sanh tụ tập lại, sầu than khóc lóc, họ bảo nhau: “Ta nhớ thuở xưa, thân sanh do ý, dùng niềm vui làm thức ăn, có ánh sáng tự nhiên, bay đi trên không tự tại, thân sắc đẹp đẽ, thọ mạng lâu dài. Nhưng vì chúng ta mà bỗng sanh vị đất, sắc hương vị đầy đủ, ăn vào sống lâu. Người nào ăn nhiều thì thân thể thô xấu, người ăn ít thì nhan sắc vẫn đẹp. Vì tranh đẹp xấu nên khởi tâm kiêu mạn, trở nên khác biệt. Vì lẽ đó mà vị đất diệt mất. Kế sanh loại màng đất, tiếp sanh loại dây bò, rồi sanh gạo tẻ, cho đến lúa, cắt rồi chẳng mọc, không cắt còn nguyên. Vì vậy cho nên thành ra cỏ cây mọc có sự phân chia. Nay đây, chúng ta cần phải chia thành khu vực, phân ra ranh giới và đặt ra hình phạt. Phần kia là của anh; đây là phần của tôi. Ai xâm lấn thì bị phạt”.

Chư Tỳ-kheo, do nhân duyên này, thế gian mới có danh từ ranh giới, hình phạt xuất hiện.

Bấy giờ riêng có một chúng sanh tiếc lúa của mình, trộm lúa kẻ khác. Các người khác thấy liền bảo người ấy rằng: “Người kia, người làm ác! Người làm ác! Tại sao có lúa rồi lại lấy trộm lúa người khác? Đừng làm như thế nữa!”, trách rồi thả đi. Nhưng chúng sanh kia lại tái phạm, cũng trách rồi thả đi. Đến ba lần như vậy, vẫn không hối cải, nên bị nói nặng lời quở trách, dùng tay đánh vào đầu, dẫn đến chỗ đám đông, nói với mọi người: “Người này lấy trộm của người khác”. Nhưng chúng sanh ấy, ở trước đám đông, chống chế cãi lại, nói với mọi người: “Chúng sanh này dùng lời thô ác mạ nhục tôi, dùng tay đánh tôi”. Khi ấy mọi người tụ tập lo sầu, buồn khóc kêu la: “Chúng ta ngày nay, đến tình trạng này là bị rơi vào chỗ ác. Chúng ta đã làm phát sanh pháp ác bất thiện, gây ra các phiền não, làm tăng trưởng khổ quả sanh, già ở đời vị lai, sẽ hưởng đến đường ác. Hiện tại chứng kiến việc dùng tay níu kéo, xua đuổi nhau, trách mắng nhau. Nay chúng ta nên tìm cầu người thủ hộ công minh, tôn làm chủ để ai đáng bị quở trách thì chính thức quở trách; đáng bị phạt thì chính thức phạt; đáng bị xua đuổi thì chính thức xua đuổi. Lúa gạo trên phần ruộng mà chúng ta sở hữu, ai tự thu hoạch lấy. Vị chủ thủ hộ ấy cần bao nhiêu, chúng ta cung cấp”. Mọi người cùng bàn luận với nhau như thế rồi, họ liền cùng nhau suy cử một vị thủ hộ chính thức. Bấy giờ, trong đại chúng ở nơi ấy, đặc biệt có một người cao to đẹp đẽ, đoan chánh khả ái, hình dung kỳ đặc, vi diệu khả quan, thân sắc chói sáng, mọi điều hoàn hảo. Khi ấy mọi người đến bên

người ấy, nói như thế này: “Quý hóa thay! Thưa ngài, xin ngài hãy vì chúng tôi mà làm thủ hộ chính thức. Ở đây, chúng tôi đều có ranh giới ruộng đất, ngài đừng để xâm lấn nhau. Ai đáng la mắng thì chính thức la mắng, đáng trách thì chính thức trách... *cho đến* phạt... đáng đui thì chính thức đui. Ngài khỏi phải cày cấy. Lúa gạo mà chúng tôi thu hoạch được sẽ chia cho ngài, không để ngài bị thiếu”. Người kia nghe rồi, liền nhận lời, làm chủ chính thức; mắng, trách, phạt, xua đui công bình chính trực, không có sự xâm lấn. Mọi người thu hoạch lúa, đem đến cung cấp, không để gián đoạn, thiếu hụt. Cứ theo cách thức như thế, tôn làm điền chủ. Vì lấy phần đất từ trong ruộng lúa của dân chúng nên nhân đó đặt tên là Sát-đế-lợi (đời Tùy dịch là Điền chủ). Khi ấy dân chúng đều vui mừng, y theo lời răn bảo mà làm. Vị Sát-đế-lợi kia, trong việc phụng sự cho mọi người, khôn ngoan khéo léo; ở giữa mọi người, tướng tốt hơn hết, vì vậy được gọi là vua. Mọi người tôn là vua Đại Bình Đăng, vì vậy gọi là Ma-ha Tam-ma-đa (Tùy gọi là vua Đại Chúng Bình Đăng).

Chư Tỳ-kheo, khi vị Đại Bình Đăng này làm vua thì mọi người nhân đó mới có tên là Tát-đa-bà (Tùy gọi là Chúng sanh).

Chư Tỳ-kheo, vua Đại Bình Đăng có con tên là Hô-lô-giá (Tùy dịch là Ý Hỷ).

Chư Tỳ-kheo, khi Ý Hỷ làm vua, mọi người tôn xưng là Hà-di-ma-ha (Tùy dịch là Kim Giả).

Chư Tỳ-kheo, vua Ý Hỷ có con tên là Ha-lê-da (Tùy dịch là Chánh Chân).

Chư Tỳ-kheo, khi Chánh Chân làm vua, mọi người tôn xưng là Đế-la-xà (Tùy dịch là Ô-ma-sanh).

Chư Tỳ-kheo, vua Chánh Chân có con tên là Bà-la-ha-lê-da-na (Tùy dịch là Tối Chánh Chân).

Chư Tỳ-kheo, khi Tối Chánh Chân làm vua, mọi người tôn xưng là Vân Phiến.

Chư Tỳ-kheo, vua Vân Phiến có con tên là Trai Giới.

Chư Tỳ-kheo, khi Trai Giới làm vua, mọi người tôn xưng là Mộc Hĩnh.

Chư Tỳ-kheo, trên đỉnh đầu của vua Trai Giới tự nhiên mọc lên một bọc thọt; bọc thọt ấy sanh ra một đồng tử đẹp đẽ, đầy đủ ba mươi hai tướng. Vừa sanh ra đã nói: “Trì giới”. Vị vua sanh ra từ đỉnh đầu

ấy, đầy đủ thần thông, rất có oai lực, thống lĩnh bốn châu, trị hóa tự tại.

Chư Tỳ-kheo, sáu vị vua này thọ mạng vô lượng.

Chư Tỳ-kheo, từ đui vế bên phải của vị vua sanh từ đỉnh đầu ấy, mọc ra một bọc thịt, rồi sanh một đồng tử đẹp đẽ hoàn toàn cũng có ba mươi hai tướng, tên là Hữu Bể Sanh, cũng có oai lực thống trị bốn châu lớn. Bên đui vế trái của vua Hữu Bể mọc ra một bọc thịt, sanh một đồng tử, cũng có ba mươi hai tướng, tên là Tả Bể Sanh đầy đủ oai lực cai trị ba châu lớn. Từ bọc thịt ở đầu gối bên phải của vua Tả Bể ấy sanh một đồng tử, oai đức và tướng tốt như trên, cai trị hai đại châu. Từ đầu gối bên trái của vua Hữu Tất ấy sanh một đồng tử, oai đức và tướng tốt như trước, thống lĩnh một châu lớn.

Chư Tỳ-kheo, từ đây về sau, có vua Chuyển luân đều thống lĩnh một châu.

Chư Tỳ-kheo, tuần tự như thế, lúc ban đầu dân chúng tôn lập vua Đại Bình Đăng, kế đến là vua Ý Hỷ; tiếp theo là vua Chánh Chân; kế tiếp là vua Tối Chánh Chân, vua Trai Giới, vua Đảnh Sanh, vua Hữu Bể, vua Tả Bể, vua Hữu Tất, vua Tả Tất, vua Dĩ Thoát, vua Dĩ Dĩ Thoát, vua Thể Giả, vua Thể Vị, vua Quả Báo Xa, vua Hải, vua Đại Hải, vua Xà-câu-lê, vua Đại Xà-câu-lê, vua Mâu Thảo, vua Biệt Mâu Thảo, vua Thiện Hiền, vua Đại Thiện Hiền, vua Tương Ái, vua Đại Tương Ái, vua Khiếu, vua Đại Khiếu, vua Ni-lê-ca, vua Na-cù-sa, vua Lang, vua Hải Phần, vua Kim Cang Tý, vua Sàng, vua Sư Tử Nguyệt, vua Na-gia-đê, vua Biệt Giả, vua Thiện Phước Thủy, vua Nhiệt Nã, vua Tác Quang, vua Khoáng Giả, vua Tiểu Sơn, vua Sơn Giả, vua Diệm Giả, vua Xí Diệm.

Chư Tỳ-kheo, từ vua Xí Diệm ấy, con cháu nối nhau, có một trăm lẻ một đời, đều ở thành Bô-đa-la trị hóa thiên hạ. Vua cuối cùng tên là Hàng Oán; vì có thể hàng phục các giặc oán nên gọi là Hàng Oán.

Chư Tỳ-kheo, con cháu của vua Hàng Oán đó nối tiếp nhau, ở trong thành A-du-xà trị hóa, gồm có năm vạn bốn ngàn vua. Vua cuối cùng tên là Nan Thắng.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Nan Thắng nối tiếp nhau ở thành Ba-la-nại trị hóa, gồm có sáu vạn ba ngàn vua. Vua sau cùng tên là Nan Khả Ý.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Nan Khả Ý nối tiếp nhau ở thành Ca-

tỳ-la trị hóa, gồm có tám vạn bốn ngàn vua. Vua sau cùng tên là Phạm Đức.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Phạm Đức nối tiếp nhau ở thành Bạch tượng trị hóa, gồm có ba vạn hai ngàn vua. Vua sau cùng tên là Tượng Đức.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Tượng Đức ở thành Câu-thi-na trị hóa, gồm có ba vạn hai ngàn vua. Vua sau cùng tên là Hoắc Hương.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Hoắc Hương nối tiếp nhau ở thành Ưu-la-xà trị hóa, gồm có ba vạn hai ngàn vua. Vua cuối cùng tên là Na-già-na-thị.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Na-thị nối tiếp nhau ở thành Nan hàng phục trị hóa, gồm có ba vạn hai ngàn vua. Vua sau cùng tên là Hàng Giả.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Hàng Giả nối tiếp nhau ở thành Cát-na-cưu-già trị hóa, gồm có một vạn hai ngàn vua. Vua sau cùng tên là Thắng Quân.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Thắng Quân nối tiếp nhau ở thành Ba-ba trị hóa thiên hạ, gồm có một vạn tám ngàn vua. Vua sau cùng tên là Thiên Long.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Thiên Long nối tiếp nhau ở thành Đa-ma-lê-xà trị hóa, gồm có hai vạn năm ngàn vua. Vua cuối cùng tên là Hải Thiên.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Hải Thiên tiếp nối nhau ở lại thành Đa-ma-lê-xà trị hóa, gồm có một vạn vua. Vua cuối cùng cũng tên là Hải Thiên.

Chư Tỳ-kheo, sau đó, con cháu vua Hải Thiên nối tiếp nhau ở lại thành Đàn-đa-phú-la trị hóa, gồm có một vạn tám ngàn vua. Vua cuối cùng tên là Thiện ý; con cháu nối tiếp nhau ở thành lớn Vương xá trị hóa, gồm có hai vạn năm ngàn vua. Vua sau cùng tên là Thiện Trị Hóa.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Thiện Trị Hóa nối tiếp nhau trở lại ở thành Ba-la-nại trị hóa, gồm có một ngàn một trăm vua. Vua sau cùng tên là Đại Đế Quân.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Đại Đế Quân nối tiếp nhau ở thành lớn Mao chủ trị hóa, gồm có tám vạn bốn ngàn vua. Vua sau cùng lại có tên là Hải Thiên.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Hải Thiên nối tiếp nhau trở lại ở

thành Bô-đa-la trị hóa, gồm có một ngàn năm trăm vua. Vua sau cùng tên là Khổ Hạnh.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Khổ Hạnh nối tiếp nhau trở lại thành lớn Mao chủ trị hóa, gồm có tám vạn bốn ngàn vua. Vua sau cùng tên là Địa Diện.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Địa Diện tiếp nối nhau trở lại thành A-du-xà trị hóa, gồm có một ngàn vua. Vua sau cùng tên là Trì Địa.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Trì Địa nối tiếp nhau trở lại thành lớn Ba-la-nại trị hóa, gồm có tám vạn vua. Vua sau cùng tên là Địa Chủ.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Địa Chủ nối tiếp nhau ở thành Mị-di-la trị hóa, gồm có tám vạn bốn ngàn vua. Vua sau cùng tên là Đại Thiên.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Đại Thiên nối tiếp nhau ở thành lớn Mị-di-la trị hóa, gồm có tám vạn bốn ngàn vua Sát-đế-lợi. Tất cả vua đó đều ở trong rừng Am-bà-la thuộc thành Mị-di-la kia tu hành phạm hạnh. Vua sau cùng tên là vua Ni-mị, kế đến là vua Một, rồi đến vua Kiên Tê, vua Kha-nô, vua Ưu-ba, vua Nô-ma, vua Thiện Kiến, vua Nguyệt Kiến, vua Văn Quân, vua Pháp Quân, vua Hàng Phục, vua Đại Hàng Phục, vua Cánh Hàng, vua Vô Ưu, vua Trừ Ưu, vua Kiên Tiết, vua Vương Tiết, vua Ma-la, vua Lâu-na, vua Phương Chủ, vua Trần Giả, vua Ca-la, vua Nan-đà, vua Cảnh Diện, vua Sanh Giả, vua Học Lãnh, vua Thực Âm, vua Khiêu Thực, vua Nan Hàng, vua Nan Thắng, vua An Trú, vua Thiện Trú, vua Đại Lực, vua Lực Đức, vua Kiên Hành.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Kiên Hành nối tiếp nhau ở thành Ca-xà-bà-ba trị hóa, gồm có bảy vạn năm ngàn vua. Vua sau cùng tên là Am-bà-lê-sa.

Chư Tỳ-kheo, con của vua Lê-sa tên là Thiện Lập.

Chư Tỳ-kheo, con cháu vua Thiện Lập tiếp nối nhau ở thành lớn Ba-la trị hóa, gồm có một ngàn một trăm vua. Vua sau cùng tên là Chỉ-lê-kỳ.

Chư Tỳ-kheo, bấy giờ có Đức Ca-diếp Như Lai, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện thế gian. Khi ấy Bồ-tát tu hành phạm hạnh sanh lên cõi trời Đâu-suất.

Con của vua Chỉ-lê-kỳ tên là Thiện Sanh, con cháu nối tiếp nhau trở lại thành Bô-đa-la trị hóa, gồm có một trăm lẻ một vua. Vua sau cùng tên là Nhĩ. Vua Nhĩ có hai người con, một tên là Cù-đàm, hai tên

là Bà-la-đọa-xà. Vua ấy có một người con tên là Cam Giá Chủng.

Chư Tỳ-kheo, con cháu của Cam Giá Chủng nối tiếp nhau trở lại thành Bô-đa-la trị hóa, gồm có một trăm lẻ một vua Cam Giá Chủng. Vua sau cùng tên là Bất Thiện Trường Cam Giá Chủng.

Chư Tỳ-kheo, vua Bất Thiện Trường sanh bốn người con: Một tên là Ưu-mâu-khư, hai tên là Kim Sắc, ba tên là Tợ Bạch Tượng, bốn tên là Túc Cự. Con của Túc Cự tên là Thiên Thành. Con cháu của Thiên Thành tiếp nối nhau ở thành Ca-tỳ-la-bà-tô-đô trị hóa, gồm có bảy vạn bảy ngàn vua. Vua sau cùng tên là vua Quảng Xa, tiếp đến là vua Biệt Xa, rồi tiếp theo là vua Kiên Xa, vua Trụ Xa, vua Thập Xa, vua Bách Xa, vua Cửu Thập Xa, vua Tạp Sắc Xa, vua Trí Xa, vua Quảng Cung, vua Đa Cung, vua Kiêm Cung, vua Trụ Cung, vua Thập Cung, vua Bách Cung, vua Cửu Thập Cung, vua Tạp Sắc Cung, vua Trí Cung.

Chư Tỳ-kheo, vua Trí Cung sanh hai người con: Một tên là Sư Tử Giáp, hai tên là Sư Tử Túc. Sư Tử Giáp nối ngôi, sanh bốn người con: Một tên là Tịnh Phạn, hai tên là Bạch Phạn, ba tên là Học Phạn, bốn tên là Cam Lộ Phạn. Và sanh một người con gái tên là Bất Tử.

Chư Tỳ-kheo, vua Tịnh Phạn sanh hai người con: Một tên là Tất-đạt-đa, hai là Nan-đà. Bạch phạn có hai con: Một là Đế-sa-đồng, hai là Nan-đề-ca. Học phạn có hai con: Một là A-nê-lâu-đà, hai là Bạt-đề-lê-ca. Vua Cam Lộ Phạn cũng sanh hai con: Một là A-nan-đà, hai là Đề-bà-đạt-đa. Người con gái tên là Bất Tử ấy chỉ có một con, tên là Thế-bà-la. Bồ-tát (Tất-đạt-đa) có một con, tên là La-hầu-la.

Chư Tỳ-kheo, cứ tuần tự như thế, từ vua Đại Chúng Bình Đẳng về sau, con cháu nối tiếp nhau là một chủng tộc tối thắng. Đến đồng tử La-hầu-la, ngay bản thân chứng A-la-hán, đoạn trừ phiền não, thoát khỏi sanh tử, không còn tái sanh.

Chư Tỳ-kheo, do nhân duyên ấy nên vào thuở xa xưa, có giòng Sát-lợi hơn hết xuất hiện thế gian, theo đúng như pháp, chẳng phải là bất như pháp.

Chư Tỳ-kheo, vì có pháp như thế nên dòng Sát-lợi ở thế gian là dòng tối thắng.

Bấy giờ các chúng sanh khác nghĩ thế này: “Thế gian hữu vi là bệnh hoạn, là ung nhọt, là mũi tên độc. Tư duy chín chắn rồi, xả bỏ hữu vi, ở núi đằm thanh vắng, tạo lập thảo am, tịch tĩnh thiền định; có nhu cầu gì thì vào buổi sáng, hoặc sau buổi trưa, ra khỏi thảo am, vào thôn



khất thực. Mọi người trông thấy, cần gì cho nấy, rồi sấm sửa lại. Hoặc có người khen là những chúng sanh này làm thiện rất tốt, xả bỏ thế gian và các pháp ác bất thiện trong vòng luân chuyển, gọi họ là Bà-la-môn. Do nhân duyên đó, dòng Bà-la-môn xuất hiện ở thế gian. Hoặc có chúng sanh, thiên định không thành, dựa vào xóm làng, dạy nhiều chú thuật. Nhân đó được gọi là người chỉ vẽ, lại vì hay đi vào thôn xá, nên gọi là hương tụ lạc. Lại vì thành tựu các pháp dục nên gọi là thành tựu dục. Do nhân duyên ấy nên vào thuở xa xưa, Bà-la-môn là hơn hết, dòng dõi cao quý, xuất hiện thế gian, theo đúng như pháp, chẳng phải không như pháp.

Lại có các chúng sanh khác làm đủ các thứ để kiếm lợi như các nghề kỹ năng, công xảo, nghệ thuật. Vì vậy có tên là Tỳ-xá. Do nhân duyên ấy, vào thuở xa xưa, dòng họ Tỳ-xá xuất hiện thế gian. Họ cũng như pháp, chẳng phải không như pháp.

Chư Tỳ-kheo, ba chủng tánh này sanh ở thế gian rồi, về sau lại có chủng tánh thứ tư xuất hiện ở thế gian.

Chư Tỳ-kheo, lại có một hạng người tự chán chê sự bó buộc của gia đình, cắt bỏ râu tóc, thân khoát ca-sa, xả bỏ thế gian, xuất gia tu đạo, tự xưng “Ta là Sa-môn”. Họ tự xưng như thế rồi liền thành chánh nguyện Bà-la-môn.

Trong dòng dõi Tỳ-xá cũng vậy, lại có hạng người, cũng chán chê như trước, bỏ nhà xuất gia, tự xưng “Ta sẽ làm Sa-môn”, vì họ có chánh nguyện như thế.

Chư Tỳ-kheo, lại có một hạng người trong dòng dõi Sát-lợi, thân khẩu ý làm việc ác; vì làm ác, khi thân hoại mạng chung hoàn toàn chịu khổ. Dòng Bà-la-môn và Tỳ-xá... cũng như vậy.

Lại có người trong dòng Sát-lợi, vì thân, khẩu, ý làm hạnh lành, nên khi thân hoại mạng chung, hoàn toàn hưởng sự an vui. Dòng Bà-la-môn và Tỳ-xá cũng vậy.

Chư Tỳ-kheo, lại có người trong dòng Sát-lợi, vì thân, khẩu, ý làm hai hạnh nên khi thân hoại mạng chung, thọ khổ và vui, Bà-la-môn, Tỳ-xá cũng vậy.

Chư Tỳ-kheo, lại có người dòng Sát-lợi, chánh tín xuất gia tu tập, chứng ba mươi bảy phẩm trợ đạo, dứt hết các lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại thấy pháp chứng pháp, đắc các thần thông. Đã tác chứng rồi, tự xưng lên: “Ta, sự sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã

xong, không thọ sanh nữa”. Dòng Bà-la-môn, Tỳ-xá cũng vậy.

Chư Tỳ-kheo, hạng người sanh trong ba chủng tánh này cũng có khả năng thành tựu minh, hạnh đầy đủ, đắc A-la-hán, gọi là tối thắng.

Chư Tỳ-kheo, Phạm vương Ta-ha-ba-đề, khi xưa ở nước ta, nói kệ thế này:

*Sát-lợi dòng hơn hết  
Nếu rời các chủng tánh  
Thành tựu đủ minh, hạnh  
Họ hơn trời và người.*

Chư Tỳ-kheo, Phạm vương Ta-ha-ba-đề khéo tụng kệ ấy, chẳng phải là chẳng khéo. Ta đã ấn khả.

Chư Tỳ-kheo, Ta, Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác cũng nói nghĩa này.

Chư Tỳ-kheo, cứ lần lượt như vậy, Ta nói đủ về sự chuyển thành, chuyển hoại, chuyển trụ của thế gian.

Chư Tỳ-kheo, nếu có vị thầy vì các Thanh văn, dạy điều cần làm, thương yêu, lợi ích, thực hiện từ bi, thì Ta đã làm xong. Các thầy nên nương theo.

Chư Tỳ-kheo, các thầy, tại nơi núi rừng thanh vắng, dưới gốc cây, nơi phòng trống, chốn tịnh thất, chỗ hang núi, hoặc bãi tha ma, dùng cỏ tranh... làm am thất cư trú; rời bỏ thôn xóm, làng mạc, ở tại những chỗ như thế. Các thầy phải tu tập thiền định, chớ rơi vào phóng dật, đừng để về sau phải hối hận.

Chư Tỳ-kheo, đó là lời giáo huấn của Ta.

Phật thuyết kinh xong, các Tỳ-kheo... hoan hỷ phụng thành.

